

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/DS-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Minh K, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Số 26, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1963, địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lê Thới V, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

3.2. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Trần Minh K trình bày: Vào ngày 15/01/2018 ông B có vay của ông số tiền 200.000.000đồng thỏa thuận lãi suất 3%/tháng mục đích vay cho người khác mượn, thời hạn vay 06 tháng trả, ông B có đóng lãi cho ông 04 tháng là 24.000.000đồng, ông có đến đòi lại nhưng ông B hứa khi đòi lại người khác trả cho ông, ông có gửi đơn thừa tại địa phương ấp L ngày 06/3/2019 nhưng hai bên không thống nhất. Khi vay tiền ông B có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02690 ngày 07/9/1999 do ông B đứng tên. Nay ông yêu cầu Trần Văn B trả số tiền còn thiếu là 200.000.000đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/6/2018 cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Trần Văn B trình bày: ngày 15/01/2018 ông cùng với ông Lê Thới V cùng vay của ông Khang số tiền 200.000.000đồng có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02690 ngày 07/9/1999, do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thới V và ông Đinh Văn T đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng ông không gửi văn bản ghi ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Minh K khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng với ông Trần Văn B. Ông B có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[1.2] Ông Lê Thới V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Trần Minh K khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn B trả số tiền vay hiện còn thiếu là 200.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy nhận nợ vay ghi ngày 15/01/2018 và theo kết quả hòa giải của Tổ hòa giải ấp L vào ngày 06/3/2019, được các bên thừa nhận có giao dịch vay tiền với nhau và ông B thừa nhận có thể chấp bằng khoán với số tiền là 200.000.000đồng cho ông K. Quá trình giải quyết ông B cho rằng khi vay tiền đã giao hết số tiền cho ông Lê Thới V để làm ăn và người chứng kiến là ông Đinh Văn T nên không đồng ý trả cho ông K. Xét thấy hợp đồng vay tiền được giao kết giữa ông K và ông B là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do ông B không

thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho ông K là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của ông K là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.2] Đối với việc ông B vay tiền của ông K rồi giao hết số tiền cho ông Lê Thới V để làm ăn đây là việc giao dịch dân sự giữa ông B và ông V. Khi các đương sự có tranh chấp và khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với việc ông B có thể chấp cho ông K Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02690QSDĐ/cB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Văn B ngày 07/9/1999. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được giao kết giữa ông B và ông K không tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai và khoản 4 Điều 323 Bộ luật Dân sự nên Tòa án cần tuyên giao dịch vô hiệu và các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự.

[2.4] Ông K yêu cầu ông B phải trả lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/6/2018. Hội đồng xét xử căn cứ giấy nhận nợ vay ngày 15/01/2018 xác định giao dịch giữa các đương sự là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi nhưng thỏa thuận lãi 3%/tháng là vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần điều chỉnh cho phù hợp và tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 15/01/2018 đến ngày 07/11/2019 là 661 ngày, tiền lãi được tính là: $200.000.000 \text{ đồng} \times (20\%/\text{năm}) \times (20/100/365) \times 661 \text{ ngày} = 72.438.000 \text{ đồng}$; Trừ số tiền lãi ông K đã nhận là 24.000.000 đồng; lãi còn phải trả là 48.438.000 đồng.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 131, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 167 Luật Đất đai;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh K.

1) Buộc ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh K số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi 48.438.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng);

2) Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Buộc Trần Minh K có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02690QSĐĐ/cB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Văn B ngày 07/9/1999.

Về án phí: Ông Trần Văn B phải chịu án phí sơ thẩm là 12.421.900 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu bốn trăm hai mươi một nghìn chín trăm đồng); ông Trần Minh K được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012787 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng